

Số: **5140/QĐ - UBND**

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v: điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Thường Tín

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của HĐND Thành phố thông qua danh mục các dự án thu hồi đất năm 2016; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2016 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Thường Tín;

Căn cứ Văn bản số 333/HĐND-KTNS ngày 30/8/2016 của HĐND Thành phố về việc thống nhất điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2016; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6973/TTr-STNMT-QHKHSDĐ ngày 20/7/2016 và Báo cáo số 8572/BC-STNMT ngày 05/9/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. 1. Đưa ra khỏi Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Thường Tín là 14 dự án; diện tích 12,82 ha (*Phụ lục 01 kèm theo*).

2. Bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Thường Tín là: 03 dự án; diện tích là: 20,1 ha (*Phụ lục 03 kèm theo*), phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội Thành phố.

3. Điều chỉnh diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2016, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN		13.040,88
1	Đất nông nghiệp	NNP	7.867,44
1.1	Đất trồng lúa	LUA	5.089,55

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>5.087,83</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	895,71
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	361,39
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	1.243,39
1.8	Đất làm muối	LMU	
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	277,41
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	5.168,24
2.1	Đất quốc phòng	CQP	35,85
2.2	Đất an ninh	CAN	15,58
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	
2.4	Đất khu chế xuất	SKT	
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	155,53
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	4,27
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	205,40
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	13,06
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	2.061,38
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	2,47
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	25,56
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.535,39
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	17,11
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	18,44
2.16	Đất XD trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	8,93
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	62,40
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	166,15
2.20	Đất sản xuất vật liệu XD, làm đồ gốm	SKX	39,59
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	16,74
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	0,87
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	40,59
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	635,95
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	92,95
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	14,04
3	Đất chưa sử dụng	CSD	5,19
4	Đất khu công nghệ cao*	KCN	
5	Đất khu kinh tế*	KKT	
6	Đất đô thị*	KDT	78,63

4. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thường Tín và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: PCVP Phạm Chí Công, P.ĐT;
- Lưu VT. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

www.LuatVietnam.vn

Phụ lục 01: Các dự án đưa ra khỏi danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Thường Tín
(Kèm theo Quyết định số: 5140 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2016 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Danh mục công trình dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Chủ đầu tư	Diện tích (Ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý	Dự án có trong Nghị quyết số 13/NQ-QĐ-HĐND
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh huyện	Địa danh xã		
I Các dự án không thay đổi chỉ tiêu sử dụng đất (đã cầm mốc giới GPMB nhưng chưa có Quyết định giao đất;.....)										
1	Xây dựng tuyến đường Tà Thanh Oai - Đại Áng - Liên Ninh (giai đoạn 1)	DGT	BQL Dự án huyện Thường Tín	2.3	2.3	2.3			Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 12/11/2014 của UBND huyện Thường Tín	x
II Các dự án chưa thực hiện trong KHSDĐ 2015, chuyển sang thực hiện trong KHSDĐ 2016.										
1	Đội PCCC Khu vực huyện Thường Tín	CAN	Cảnh sát PCCC thành phố Hà Nội	0.5	0.5	0.5	Thường Tín	Hà Hồi	Công văn số 906 ngày 19/2/2014 về việc xin đất dự án là trụ sở PCCC.	x
2	Xây dựng chợ xã Vân Tào	DCH	UBND xã Vân Tào	0.22	0.22	0.22	Thường Tín	Vân Tào	QĐ số 2499/QĐ-UBND ngày 19/09/2012 của ủy ban nhân dân huyện Thường Tín về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Vân Tào	x
3	Nhà máy cung cấp nước sạch - Công ty TNHH Đức Trọng	DTL	Công ty TNHH Đức Trọng	0.5	0.5	0.5	Thường Tín	Vạn Điểm	Quyết định số 2498/QĐ-UBND ngày 19/9/2012 của UBND huyện Thường Tín phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Dũng Tiến	x
III Những dự án đăng ký mới thực hiện trong KHSD đất năm 2016										
1	Mở rộng vành đai phía Tây Thị trấn Thường Tín	DGT	UBND huyện Thường Tín	4.4	4.4	4.4	Thường Tín	Thị trấn; Văn Phú		x
2	Xây dựng phân hiệu 2 Trường mầm non	DGD	UBND huyện Thường Tín	0.4	0.4	0.4	Thường Tín	Dũng Tiến	QĐ số 2124/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND huyện Thường Tín phê duyệt danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 sử dụng vốn ngân sách Thành phố, vốn thành phố hỗ trợ có mục tiêu, còn phần cấp của huyện Thường Tín	x

3	Xây dựng Trường THCS khu đội 5	DGD	UBND huyện Thường Tín	1.5	1.5	1.5	Thường Tín	Tiền Phong	QĐ số 2124/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND huyện Thường Tín phê duyệt danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 sử dụng vốn ngân sách Thành phố, vốn thành phố hỗ trợ có mục tiêu, còn phân cấp của huyện Thường Tín	x
4	Xây dựng mới trường mầm non Trung tâm xã Duyên Thái	DGD	UBND huyện Thường Tín	0.8	0.8	0.8	Thường Tín	Duyên Thái	QĐ số 2124/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND huyện Thường Tín phê duyệt danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 sử dụng vốn ngân sách Thành phố, vốn thành phố hỗ trợ có mục tiêu, còn phân cấp của huyện Thường Tín	x
5	Xây dựng Trường tiểu học xã Văn Tự	DGD	UBND huyện Thường Tín	0.3	0.3	0.3	Thường Tín	Văn Tự	QĐ số 2124/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND huyện Thường Tín phê duyệt danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 sử dụng vốn ngân sách Thành phố, vốn thành phố hỗ trợ có mục tiêu, còn phân cấp của huyện Thường Tín	x
6	Trường mầm non trung tâm xã Văn Tào	DGD	UBND huyện Thường Tín	0.4	0.4	0.4	Thường Tín	Văn Tào	QĐ số 2124/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND huyện Thường Tín phê duyệt danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 sử dụng vốn ngân sách Thành phố, vốn thành phố hỗ trợ có mục tiêu, còn phân cấp của huyện Thường Tín	x
7	Trường mầm non xã Hà Hồi	DGD	UBND huyện Thường Tín	0.6	0.6	0.6	Thường Tín	Hà Hồi	QĐ số 2124/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND huyện Thường Tín phê duyệt danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 sử dụng vốn ngân sách Thành phố, vốn thành phố hỗ trợ có mục tiêu, còn phân cấp của huyện Thường Tín	x

8	Mở rộng Trường mầm non trung tâm xã Lê Lợi	DGD	UBND huyện Thường Tín	0.4	0.4	0.4	Thường Tín	Lê Lợi	QĐ số 2124/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND huyện Thường Tín phê duyệt danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 sử dụng vốn ngân sách Thành phố, vốn thành phố hỗ trợ có mục tiêu, vốn phân cấp của huyện Thường Tín	x
9	Mở rộng Trường tiểu học Trung tâm xã Lê Lợi	DGD	UBND huyện Thường Tín	0.4	0.4	0.4	Thường Tín	Lê Lợi	QĐ số 2124/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND huyện Thường Tín phê duyệt danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 sử dụng vốn ngân sách Thành phố, vốn thành phố hỗ trợ có mục tiêu, vốn phân cấp của huyện Thường Tín	x
10	Mở rộng Trạm y tế xã Liên Phương	DYT	UBND huyện Thường Tín	0.1	0.1	0.1	Thường Tín	Liên Phương	QĐ số 2124/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND huyện Thường Tín phê duyệt danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 sử dụng vốn ngân sách Thành phố, vốn thành phố hỗ trợ có mục tiêu, vốn phân cấp của huyện Thường Tín	x
Tổng cộng				12.82	12.82	12.82				



Phụ lục 03: Dự án bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Thường Tín
(Kèm theo Quyết định số: 5140 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2016 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Danh mục công trình dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Chủ đầu tư	Diện tích (Ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý	Dự án có trong Nghị quyết số 13/NQ'-HĐND
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh huyện	Địa danh xã		
1	Dự án đầu tư nâng cấp tuyến đường Pháp Vân - Cầu Giẽ theo hình thức BOT	DGT	Công ty cổ phần BOT Pháp Vân - Cầu Giẽ	16	10	16	Thường Tín	Xã Duyên Thái, Liên Phương, Văn Bình, Hà Hồi, Quất Động, Thảng Lợi, Lê Lợi, Tô Hiệu, Văn Tự, Vạn Điểm, Minh Cường	- QĐ số 3086/QĐ'-BGTVT ngày 04/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt dự án đầu tư nâng cấp tuyến đường Pháp Vân - Cầu Giẽ, thành phố Hà Nội theo hình thức BOT	
2	Khu tái định cư phục vụ công tác GPMB dự án đầu tư nâng cấp tuyến đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ theo hình thức BOT	ONT	UBND huyện Thường Tín	3.8	3.8	3.8	Thường Tín	Hà Hồi, Tô Hiệu, Duyên Thái, Liên Phương	- QĐ số 3086/QĐ'-BGTVT ngày 04/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt dự án đầu tư nâng cấp tuyến đường Pháp Vân - Cầu Giẽ, thành phố Hà Nội theo hình thức BOT	
3	Dự án xây dựng tuyến đường dây 110kv từ TBA 500/220kv Thường Tín đến TBA 110kv Thanh Oai	DNL	Điện lực Thành phố Hà Nội	0.3	0.3	0.3	Thường Tín	Thường Tín	Văn bản số 1376/HANOI DPMB-KTGS ngày 01/7/2016 của Điện lực Thành phố Hà Nội	
Tổng cộng				20.1	14.1	20.1				